

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TRÀ MY
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 14 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thăng
Ông Nguyễn Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Lương Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 đối với:

Bị cáo **Bùi Văn V**, sinh ngày 03/3/1994 tại tỉnh Hoà Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn 03, xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Ph (đã chết) và bà Bùi Thị L, sinh năm: 1972; có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm: 1990 đã ly hôn và có 02 con; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2024, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Linh Dương – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Đình Tr, sinh năm: 1981. Vắng mặt.

+ Ông Bùi Văn L, sinh năm: 1998. Có mặt.

Cùng địa chỉ: thôn 3, xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

+ Bà Lê Thị Ngọc M, sinh năm: 1971. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn 1, xã Tiên C, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 17/7/2024, V có nhu cầu muốn sử dụng ma túy nên nhắn tin cho Lê Đình Tr qua tài khoản Messenger có tên “Lê Đình Tr” với nội dung hỏi Tr có mượn được tiền để mua ma túy cùng nhau sử dụng nhưng Tr không có tiền. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, V tiếp tục nhắn tin cho Tr rủ Tr xuống xã Tiên Hiệp, huyện Tiên Phước để mua ma túy về sử dụng. Tr nhắn lại “Khuya quá gọi ông k nghe máy” nên V dùng số điện thoại 0989605485 gọi vào số điện thoại 0981863870 của người đàn ông tên “Cả Hiên” thì người này nghe máy và đồng ý bán 500.000 đồng ma túy. V gọi điện cho Tr nói “Nghe máy rồi” và nói Tr ra đứng trước nhà để xuống chờ đi. V điều khiển xe moto nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu cam đen, biển kiểm soát 43K1-375.05 (xe này của ông Bùi Văn L, sinh năm 1998, trú tại: Thôn 3, xã Trà Giang, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam, là em ruột V) đến chỗ Trọng xuống xã Tiên Hiệp, huyện Tiên Phước để mua ma túy sử dụng. Trên đường đi, V nhắn cho anh Hoàng Văn D (bị cáo V đang làm công cho D) mượn số tiền 1.000.000 đồng và được anh D đồng ý chuyển vào tài khoản số 4210281004430, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của Vịnh. Khi đến nhà thờ Tiên Hiệp, V gọi cho người đàn ông tên “Cả Hiên” nói không có tiền mặt, chuyển khoản thì người này đồng ý và đọc số tài khoản để V chuyển tiền. V chuyển số tiền 500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của mình vào tài khoản số 4211205105132, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tên Lê Thị Ngọc M. Sau khi chuyển tiền xong thì người đàn ông tên “Cả Hiên” nói V đến khu vực cây cầu đường bê tông đi vào xã Tiên An, huyện Tiên Phước cách nhà thờ Tiên Hiệp 200m sẽ có người giao ma túy. V nghe vậy, nói Tr xuống xe đứng ngoài nhà thờ đợi còn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43K1-375.05 vào lấy ma túy thì thấy có người đàn ông đưa 02 tép ma túy loại Heroine được gói trong giấy màu trắng không cột dây. Lấy ma túy xong, V lặn vào lai ống quần lưng bên chân phải đang mặc rồi quay ra đón và chở Tr về để cùng nhau sử dụng ma túy. Khi qua ngã ba Trà Dương thì bị Tổ công tác kiểm tra phát hiện trong túi quần lưng, phía bên phải mà Bùi Văn V đang mặc có 02 gói giấy, bên trong có chứa chất rắn dạng cục - bột, màu trắng (nghỉ là chất ma túy, loại Heroine). Tổ Công tác thông báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Trà My để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 398/KL-KTHS ngày 24/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: các mẫu chất rắn dạng cục – bột, màu trắng gửi giám định (các mẫu ký hiệu A1 và A2) là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định về các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu A1 gửi giám định có khối lượng 0,069g và mẫu A2 gửi giám định có khối lượng 0,066g.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKSBTM ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Bùi Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn V mức án tù 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 18/7/2024).

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý các vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Vịnh, bà Nguyễn Linh Dương có ý kiến như sau: thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và áp dụng đối với bị cáo V. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặc khác, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử bị cáo dưới mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có điều kiện đoàn tụ gia đình, lao động và làm lại cuộc đời. Ngoài ra, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số có hoàn cảnh gia đình khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào tối ngày 17/7/2024, bị cáo Bùi Văn V có nhu cầu muốn sử dụng ma túy nên nhắn tin rủ Lê Đình Tr cùng đi với bị cáo để mua ma túy và nói sẽ cho Tr sử dụng chung ma túy với bị cáo thì Tr đồng ý. V dùng số điện thoại 0989605485 gọi vào số điện thoại 0981863870 của người đàn ông tên “Cả Hiên” thì người này nghe máy và đồng ý bán ma túy cho bị cáo với số tiền 500.000 đồng. Trên đường đi bị cáo V gọi điện cho anh Hoàng Văn D mượn số tiền 1.000.000 đồng và được anh D đồng ý chuyển vào tài khoản số 4210281004430, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của V. Sau khi có được tiền, bị cáo V gọi cho người đàn ông tên “Cả Hiên” và hai bên thống nhất bị cáo V sẽ chuyển khoản số tiền 500.000 đồng từ tài khoản của mình sang tài khoản có tên Lê Thị Ngọc M mà người này cung cấp và thống nhất địa điểm giao ma túy. Khi đến khu vực đã hẹn, bị cáo V để Trọng bên ngoài và một mình điều khiển xe mô tô đến gặp một người đàn ông đưa 02 tép ma túy được gói trong giấy màu trắng không cột dây. Lấy ma túy xong, V lặn vào lai ống quần lửng bên chân phải đang mặc rồi quay ra đón và chở Tr về để cùng nhau sử dụng ma túy. Khi qua ngã ba Trà Dương thì bị Tổ công tác kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 398/KL-KTHS ngày 24/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: các mẫu chất rắn dạng cục – bột, màu trắng thu giữ trên người bị cáo Bùi Văn Vịnh được gửi giám định (các mẫu ký hiệu A1 và A2) là ma túy, loại Heroine, Mẫu A1 gửi giám định có khối lượng 0,069g và mẫu A2 gửi giám định có khối lượng 0,066g. Tổng khối lượng mẫu A1, A2 là 0,135g (*Không thấy, một trăm ba mươi lăm gam*).

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu và thẩm tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18/7/2024, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được tại hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập. Như vậy, bản cáo trạng số 02/CTr-VKSBTM ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn V đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Xét tính chất của vụ án, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo Bùi Văn V là người đã thành niên, nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên bị cáo đã mua ma túy với mục đích sử dụng và tàng trữ trái phép. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây nguy hại cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời rèn đe, phòng ngừa tội phạm.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, hối hận về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Bản thân bị cáo không có việc làm ổn định và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên “Cả Hiên” bán ma túy cho V. V khai nhận không biết lai lịch, chưa từng gặp mặt chỉ liên lạc với nhau qua số điện thoại 0981863870. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Trà My tiến hành xác minh nhưng không xác định lai lịch người này. Đối với số điện thoại 0981863870, chủ thuê bao là Lưu Văn Tuấn, sinh năm 2000, trú tại: thôn Đại Tráng, xã Tiên Hà, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên, Tuấn không sử dụng số điện thoại này, không đăng ký cho người khác và cũng không tham gia việc mua bán trái phép chất ma túy

nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Trà My không có cơ sở xử để xử lý là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lê Thị Ngọc M là chủ tài khoản số 4211205105132 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bà Mai khai nhận hiện đang sử dụng số tài khoản trên. Tuy nhiên, bà Lê Thị Ngọc M khai không biết Bùi Văn V chuyển tiền vào tài khoản cũng như không biết người nào tên “Cả Hiễn” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Trà My không có cơ sở xử để xử lý là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lê Đình Tr là người nghiện ma túy, khi Bùi Văn V rủ đi cùng để mua ma túy, Tr nhận thức được việc V đi mua ma túy và được sử dụng ma túy cùng khi V mua được nên đồng ý đi theo. Tuy nhiên, trong quá trình V mua ma túy và cất giấu trong người đều do V thực hiện, tiền mua ma túy là của Vịnh, việc liên lạc, giao dịch ma túy đều do V trực tiếp thực hiện, phương tiện di chuyển cũng của V, Tr chỉ ngồi sau, đi theo V mua ma túy. Do đó, hành vi của Tr chỉ thụ hưởng việc sử dụng ma túy không cấu thành hành vi giúp sức cho Vịnh trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Trà My không xử lý Lê Đình Tr tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Văn V: quá trình test ma túy trong người của Vịnh xác định V dương tính với chất ma túy loại Heroine. Hành vi của Bùi Văn V đã vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 20/9/2024, Công an huyện Bắc Trà My ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn Vịnh số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi của ông Hoàng Văn D cho bị cáo V mượn số tiền 1.000.000 đồng và bị cáo Vịnh dùng số tiền này để mua ma túy. Ông Hoàng Văn D là chủ mà bị cáo Vịnh đang làm công, tại thời điểm mượn tiền ông D không biết bị cáo V sử dụng số tiền này để mua ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 02 (hai) gói giấy, bên trong có chứa chất ma túy loại heroin sau giám định được phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Nam niêm phong lại tang vật trong thư bằng giấy, màu trắng có số 398/PC09 là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A34 5G, đã qua sử dụng. Đây là phương tiện bị cáo Vịnh sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu cam đen, biển kiểm soát 43K1-375.05, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Bắc Trà My đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Bùi Văn L là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với số tiền 500.000 đồng của bà Lê Thị Ngọc M đã giao nộp. Đây là số tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: bị cáo Bùi Văn V là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Trà My, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn V 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 18/7/2024).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói giấy, bên trong có chứa chất ma túy loại heroin sau giám định được phòng PC09 Công an tỉnh Quảng Nam niêm phong lại tang vật trong thư bằng giấy, màu trắng có số 398/PC09.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A34 5G, đã qua sử dụng và số tiền 500.000 đồng.

(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My theo biên bản giao nhận ngày 17/02/2025).

Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn V.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/3/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hồng Chi